TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Thẩm phán: Ông Trương Quyết Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Thảo.

2. Ông Nguyễn Hữu Cương.

3. Ông Nguyễn Xuân Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 935/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1994 tại xã GP, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn TT, xã TN, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Vũ Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố LC xử phạt Phạm Văn K 02 (hai) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2024 và bị tạm giam từ ngày 17/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K:* Ông Lê Trường S, Luật sư Công ty luật hợp danh TV, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Mạnh H1, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã GP, huyện BT, tỉnh Lào Cai (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Mạnh H1:* Lê Thị N, sinh năm 1983 (là chị gái của bị hại Lê Mạnh H1, được bà Nguyễn Thị P1 ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2024).

Trú tại: Thôn CT, xã GP, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TN, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn BP, xã GP, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TN, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Anh Lê Văn Q1, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn BP, xã GP, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn CT, xã GP, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/02/2024, khi Phạm Văn K ngồi ăn cơm uống rượu cùng anh trai là Phạm Văn Q tại nhà ở thôn TT, xã TN, thành phố LC thì nghe thấy Q gọi điện thoại mở loa ngoài liên hệ với Lê Mạnh H1 để đòi tiền và H1 đã hẹn Q ra quán đồ nướng ở khu vực đầu cầu mới thuộc thôn HL, xã TN, thành phố LC để trả tiền. Sau khi nghe điện thoại, Q ra gặp H1 tại quán đồ nướng của chị Nguyễn Thị Kim Th. Tại đây giữa Q với nhóm H1 và Lê Văn Q1, Phạm Văn L đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau, Q bị Q1 và L dùng tay tát vào mặt khiến Q bị bầm tím, xây xát da vùng đuôi mắt phải, vùng đuôi mắt trái và vùng cổ trái. Thấy L, Q1 đánh Q thì H1 và mọi người đã vào can ngăn, sau đó H1 điều khiển xe mô tô chở L và Q1 đi về. Q ngồi tại quán gọi điện cho K nói rằng bị nhóm của H1, L, Q1 đánh và bảo K ra đón. Nghe thấy vậy, K đi ra khu vực nhà vệ sinh cũ của gia đình (nay sử dụng làm kho để đồ), lấy 01 con dao dạng dao mèo rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà H1. Gần đến nhà H1, K để xe tại sân trước cửa nhà bà Lê Thị D rồi đi bộ sang nhà H1. Đến nhà H1, thấy H1 và L đang đứng trước cửa nhà, K nói *"anh trai tôi bảo ông đánh anh trai tôi à",* đồng thời tay phải rút con dao mang từ nhà để trong túi quần ra, cầm dao vung lên lao về phía L và H1, thấy vậy L vừa nói *"Q, không phải tôi, bạn điên à"* và bỏ chạy ra ngoài. K tiếp tục vung dao chạy lao vào đâm 02 nhát theo hướng từ trên xuống về phía H1, nhưng do H1 lùi lại nên không trúng. Thấy H1 lùi lại về phía trong nhà, K tiếp tục đuổi theo tay cầm dao vung lên đâm liên tục nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, với lực mạnh trúng vào người của H1. Quá trình bị đâm, H1 giơ tay lên đỡ và giằng co với K và bị ngã ra nền nhà

theo tư thế nằm ngửa, K tiếp tục dùng dao đâm theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng phía sau đầu và vai của H1. Đâm xong K cầm dao đi thẳng ra ngoài cửa, còn H1 ngồi dậy theo tư thế quỳ hai gối xuống nền nhà nhưng sau đó liền ngã gục xuống và tử vong. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, K điều khiển xe mô tô đi lên thị trấn SMC, huyện SMC để bỏ trốn. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/02/2024 thì K bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ tại thị trấn SMC, huyện SMC, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định tử thi số 16/KLGĐTT-PC09 ngày 16/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với tử thi anh Lê Mạnh H1, kết luận: Nguyên nhân chết: Lê Mạnh H1 tử vong do Sốc mất máu cấp bởi vết thương thấu ngực làm thủng phổi phải, thấu bụng đứt bán phần cực trên thận phải. Cơ chế gây thương tích, vật gây thương tích: Các vết thương đều có bờ mép sắc gọn, miệng vết thương há (vết thương số 4 vùng lưng thấu ngực làm thủng phổi phải; vết thương số 6 vùng lưng thấu bụng làm đứt bán phần cực trên thận phải) đều do tác động của vật sắc nhọn. Thời gian chết: Trong vòng 06 giờ tính đến thời điểm khám nghiệm.

Tại Kết luận giám định số 1535/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên con dao (ký hiệu M1) gửi giám định có bám dính máu của Lê Mạnh H1; Trên chiếc áo khoác màu đen (ký hiệu M2) gửi giám định có bám dính máu của Lê Mạnh H1; Không phát hiện thấy máu của Lê Mạnh H1 trên chiếc quần bò (ký hiệu M2) gửi giám định; Trên đôi dép (ký hiệu M3) gửi giám định có bám dính máu của Lê Mạnh H1; Mẫu nghi máu thu tại vị trí số 2 tại hiện trường (ký hiệu M4) gửi giám định là máu của Lê Mạnh H1; Mẫu nghi máu ghi thu tại phần đốt bàn mu bàn chân phải của Phạm Văn K (ký hiệu M5) gửi giám định là máu của Lê Mạnh H1.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKST-P2 ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Phạm Văn K về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Văn K có lời xin lỗi đối với gia đình bị hại, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội *"Giết người"*. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K tù chung thân.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K mức án 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/02/2024, anh trai bị cáo K là Phạm Văn Q gọi điện thoại cho K nói rằng bị nhóm của H1, L, Q1 đánh và bảo K ra đón. Nghe thấy vậy, K lấy 01 con dao, dạng dao mèo rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà Lê Mạnh H1. Đến nhà H1, thấy H1 và L đang đứng trước cửa nhà, K nói *"anh trai tôi bảo ông đánh anh trai tôi à",* đồng thời tay phải rút con dao mang từ nhà để trong túi quần ra, cầm dao vung lên lao về phía L và H1, thấy vậy L nói *"Q1, không phải tôi, bạn điên à"* và bỏ chạy ra ngoài. K tiếp tục đuổi theo H1, tay cầm dao vung lên đâm liên tục nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, với lực mạnh trúng vào người của H1. Khi H1 bị ngã ra nền nhà theo tư thế nằm ngửa, K tiếp tục dùng dao đâm theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng phía sau đầu và vai của H1. Đâm xong K cầm dao đi thẳng ra ngoài cửa, còn H1 ngồi dậy theo tư thế quỳ hai gối xuống nền nhà, nhưng sau đó liền ngã gục xuống và tử vong. Hành vi của bị cáo Phạm Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* với tình tiết định khung *"Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn K là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trước khi phạm tội, bị cáo Phạm Văn K có nhân thân không tốt, năm 2019 bị cáo đã bị

xử phạt 02 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành người lương thiện, sống có ích cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt của anh trai bị cáo là Phạm Văn Q với người bị hại là anh Lê Mạnh H1, bị cáo đã cố ý tước đoạt sinh mạng của anh H1 một cách trái pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Văn K. Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là nhẹ, không có căn cứ pháp luật, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả xảy ra do hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, chị Lê Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 269.590.000 đồng, bao gồm: 180.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần (đối với bà Nguyễn Thị P1 là mẹ đẻ bị hại Lê Mạnh H1; Cháu Lê Quang H2, cháu Lê Ngọc D1, cháu Lê Quang B1 là các con của bị hại Lê Mạnh H1); 89.590.000 đồng tiền chi phí mai táng, trừ đi số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, số tiền còn lại phải bồi thường là 259.590.000 đồng. Ngoài ra đại diện bị hại còn yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ của bị hại Lê Mạnh H1 là cháu Lê Quang H2, sinh năm 2013; cháu Lê Ngọc D1, sinh năm 2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bị cáo nhất trí bồi thường, vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền nêu trên.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không có biển kiểm soát và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Đinh Công T3: Đây là tài sản chung của ông Phạm Văn P (bố đẻ bị cáo) và bà Vũ Thị H (mẹ đẻ bị cáo), do ông P mua lại nên cần trả lại cho ông P và bà H. Tất cả vật chứng còn lại của vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai chuyển sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội *"Giết người"*.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn K phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lê Thị N số tiền như sau: 180.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần; 89.590.000 đồng tiền chi phí mai táng. Tổng cộng là 269.590.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 259.590.000 đồng. Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ của bị hại Lê Mạnh H1 là cháu Lê Quang H2, sinh năm 2013; cháu Lê Ngọc D1, sinh năm 2021 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong chứa chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1 trong quá trình khám nghiệm hiện trường, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong chứa chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4 trong quá trình khám nghiệm hiện trường, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định; 01 (một) bì niêm phong chứa 02 thẻ nhớ cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Hộp niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong chứa 01 đôi dép cao su, 01 con dao, 01 áo khoác, 01 quần, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định; 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông dài tay màu đỏ - đen không có cổ áo; 01 (một) áo phông cộc tay, màu đen, nhãn hiệu adidas, hai bên vai áo có 03 dòng kẻ màu trắng; 01 (một) thắt lưng giả da màu đen, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu đen.

- Trả lại cho ông Phạm Văn P và bà Vũ Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: xanh, số khung: RLHHC09023Y261164; số máy: HC09E-0261245, dung tích xi lanh: 97cm^3, xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 0010573, mang tên chủ xe Đinh Công T3, biển số đăng ký 24K5-9982, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/3/2004.

(Những vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 28, ngày 15/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm; 12.979.500 đồng *(mười hai triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm; 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi 02 con của

bị hại Lê Mạnh H1. Tổng cộng là 13.479.500 đồng *(mười ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng)*.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh;*
- *CQCSĐT Công an tỉnh;*
- *CQTHAHS Công an tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *PV 27 Công an tỉnh;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Đại diện bị hại;*
- *NCQLNVLQ;*
- *Người làm chứng;*
- *THA Tòa án;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn